

Kiên Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2020

Số: 4805/BC-BQL

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020

Thực hiện Công văn số 1221/SKHĐT-THQHKH ngày 08/10/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 (vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2020 và kế hoạch vốn giao năm 2020),

Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, như sau:

I. CÔNG TÁC GIẢI NGÂN VỐN:

1. Đối với kế hoạch vốn giao năm 2020

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020 là 1.503 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 1.181 tỷ đồng và vốn ngân sách trung ương 322 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân được 827,52 tỷ đồng đạt 55,12% kế hoạch năm, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2020	Giải ngân đến 15/10/2020	Tỷ lệ đạt/kế hoạch năm
1	Y tế	1.201.729	705.555	58,71%
2	Giáo dục & Đào tạo	23.020	10.564	45,89%
3	Lao động thương binh và xã hội	85.050	19.819	23,30%
4	Văn hóa & Thể thao	108.933	67.845	62,28%
5	Du lịch	54.942	14.312	26,05%
6	Thông tin & Truyền thông	694	274	39,55%
7	Khoa học & Công nghệ	3.335	1.684	50,49%
8	Trường cao đẳng Kiên Giang	25.429	8.475	33,33%
	Tổng cộng	1.503.132	828.528	55,12%

Dự kiến lũy kế giải ngân từ đầu năm đến 30/10/2020 sẽ giải ngân được 841,3 tỷ đồng, đạt 56% kế hoạch năm.

(xem phụ lục 1 đính kèm)

Ước thực hiện đến 31/01/2021 sẽ thực hiện giải ngân đạt như sau (chi tiết xem phụ lục 1 đính kèm):

- Lĩnh vực Y tế: Triển khai đấu thầu gói thi công của TTYT huyện U Minh Thượng kịp trong tháng 11/2020 sẽ giải ngân hết vốn của dự án và giải ngân vốn của ngành đạt 100% kế hoạch năm. Nếu không đấu thầu kịp sẽ điều chuyển nội bộ vốn của dự án này sang dự án Sản nhi để thực hiện quyết toán hoặc chuyển sang phòng mổ Hybrid để thanh toán khối lượng hoàn thành, việc điều chuyển này nhằm đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt 100%;

- Lĩnh vực Văn hóa và thể thao: Ước giải ngân đến 31/01/2021 đạt 89,3% so với kế hoạch vốn 2020 hiện tại. Ngày 21/9/2020, Ban quản lý đã có văn bản số 1367/BQL-KHTH báo cáo chủ đầu tư về việc điều chuyển nội bộ vốn một số danh mục để đảm bảo tỷ lệ giải ngân, dự kiến sau điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 thì tỷ lệ giải ngân vốn của ngành sẽ đạt 99,8% kế hoạch năm;

- Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội: Ước giải ngân đến 31/01/2021 đạt 89,7% so với kế hoạch vốn 2020 hiện tại. Do vướng công trình nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng, thực hiện hạng mục phù điêu của dự án bằng đất sét có khối toán 10 tỷ đồng vượt tổng mức đầu tư, vì vậy nếu thực hiện phải điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện, khả năng cuối năm không kịp thực hiện chỉ định thầu hạng mục này để giải ngân vốn. Ban quản lý xin ý kiến các ngành chức năng cho phép thực hiện hạng mục này vào giai đoạn sau;

- Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: Ước giải ngân đến 31/01/2021 đạt 83,9% so với kế hoạch vốn 2020 hiện tại. Ngày 21/9/2020, Ban quản lý đã có văn bản số 1366/BQL-KHTH báo cáo chủ đầu tư về việc điều chuyển nội bộ giảm vốn một số công trình thừa để chuyển sang trường tiểu học An Minh Bắc 2 (tăng 3,68 tỷ đồng theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 17/9/2020), dự kiến sau điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 thì tỷ lệ giải ngân vốn của ngành sẽ đạt 99,9% kế hoạch năm;

- Lĩnh vực Du Lịch: Ước giải ngân đến 31/01/2021 đạt 83,6% so với kế hoạch vốn 2020 hiện tại. Ngày 21/9/2020, Ban quản lý đã có văn bản số 1364/BQL-KHTH báo cáo chủ đầu tư về việc điều chuyển nội bộ giảm vốn dự án đường quanh núi Hòn Me chuyển sang 02 dự án Đường vào khu du lịch Ba Hòn và Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn, do 2 dự án này thiếu vốn thanh toán khối lượng và tạm ứng hợp đồng, dự kiến sau điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 thì tỷ lệ giải ngân vốn của ngành sẽ đạt 100% kế

hoạch năm;

- Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Ước giải ngân đến 31/01/2021 đạt 100% so với kế hoạch vốn 2020. Công trình ĐTXD hạ tầng kỹ thuật và nhà công vụ - công trình trạm ứng dụng KHCN tại Phú Quốc đã quyết toán nhưng còn thiếu 104 triệu đồng để trả nợ.

- Lĩnh vực Trường Cao Đẳng Kiên Giang: Ước giải ngân đến 31/01/2021 đạt 100% so với kế hoạch vốn 2020.

- Lĩnh vực Thông tin và truyền thông: Ước giải ngân đến 31/01/2021 đạt 100% so với kế hoạch vốn 2020.

2. Đối với vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2020

Tổng kế hoạch vốn kéo dài là 194,95 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân được 115,53 tỷ đồng đạt 59,26% trên tổng số, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch vốn kéo dài	Thực hiện giải ngân đến 15/10/2020	Tỷ lệ đạt/kế hoạch
1	Y tế	180.272	106.686	59,18%
2	Giáo dục & Đào tạo	848	848	100%
3	Lao động thương binh và xã hội	5.445	1.362	25,01%
4	Văn hóa & Thể thao	6.250	4.839	77,42%
6	Khoa học & Công nghệ	579	238	41%
7	Trường cao đẳng Kiên Giang	1.562	1.562	100%
	Tổng cộng	194.956	115.535	59,26%

Dự kiến lũy kế giải ngân từ đầu năm đến 30/10/2020 sẽ giải ngân được 128,06 tỷ đồng, đạt 65,7% kế hoạch năm.

(xem phụ lục 2 đính kèm)

Ước thực hiện đến 31/12/2020 sẽ thực hiện giải ngân đạt như sau (xem phụ lục 2 đính kèm):

- Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội: Sẽ giải ngân 4,575 tỷ đồng đạt 84%, do một số công trình quyết toán và thừa vốn..

- Lĩnh vực Y tế: Giải ngân 177,945 tỷ đồng đạt 98,7%, do một số công trình quyết toán và thừa vốn.

- Lĩnh vực Văn hóa và thể thao: Giải ngân 5,913 tỷ đồng đạt 94,6%, do một số công trình quyết toán và thừa vốn.

- Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Giải ngân 0,266 tỷ đồng đạt 45,9%, do một số công trình quyết toán và thừa vốn.

II. Tình hình thực hiện các công trình

Xem chi tiết cột 14 phụ lục 1 đính kèm

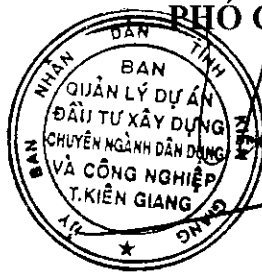
Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- SKH&ĐT;
- Các Sở: YT, GDĐT, KHCN, LĐ, VHTT, DL, TTTT;
- Trường CĐKG;
- Ban GD BQL, ĐHDA1, ĐHDA2;
- Lưu: VT, ntmthao.

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Phước Châu

Phụ lục 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ				694	694	694	694	527	474	694	694		
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương				0	0	0	0	0	0	0	0		
II	Vốn xổ số kiến thiết				694	694	694	694	527	474	694	694		
	Công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	694	694	527	474	694	694		

Phụ lục 1

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

Phụ lục 1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 LĨNH VỰC DU LỊCH

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú	
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ				208.043	181.043	54.942	54.942	7.241	14.311	42.437	45.942			
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương				80.591	53.591	11.658	11.658	4.301	3.871	12.953	11.658			
	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai.	KL, UMT	2016-2020	695, 28/3/2016; 1959, 31/8/2016;	80.591	53.591	11.658	11.658	4.301	3.871	12.953	11.658	Đã bồi hoàn 42/44 hộ, huyện đã giao mặt bằng cho đơn vị thi công vào ngày 8/10/2020		
II	Vốn xổ số kiến thiết				97.452	97.452	25.184	34.184	2.553	10.053	28.184	25.184			
	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chử sử)	HĐ	2020	2505, 31/10/2019	59.452	59.452	16.184	19.184	1.053	1.053	19.184	16.184	đang đánh giá HSDXTC, dự kiến sẽ ký hợp đồng và giải ngân vốn trong tháng 11/2020		
	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2020	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	9.000	15.000	1.500	9.000	9.000	9.000	Đã bàn giao mặt bằng và tạm ứng HĐ cho nhà thầu		
III	Vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất				30.000	30.000	18.100	9.100	387	387	1.300	9.100			
	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba công Hòn Quáo)	HĐ	2020	2504, 31/10/2019	30.000	30.000	18.100	9.100	387	387	1.300	9.100	Đang điều chỉnh chủ trương tăng quy mô		

Phụ lục 1

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

Phu luc 1

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

Phụ lục 2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 (LĨNH VỰC LĐTBOXH)
(VỐN KÉO DÀI CÁC NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đã giải chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tình hình triển khai (Nếu có bị ảnh hưởng trên tình hình an ninh, trật tự, mặt)	Ghi chú
			Tên giải (KQ-IT)	Số ngày tháng năm	MDT				Giá trị giải ngân hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị giải ngân hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng MDT (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG				70.296	68.346	5.445	0	1.479	1.361	4.952	4.575		
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				70.296	68.346	5.445	0	1.479	1.361	4.952	4.575		
I	Vốn cân đối ngân sách				34.341	34.341	846	0	18	18	846	846		
1	Nâng cấp mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312/QĐ-SKHĐT, 30/10/2017;	9.341	9.341	18		18	18	18	18		
2	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	828		0	0	828	828		
II	Vốn xổ số kiến thiết				35.955	34.005	4.599	0	1.461	1.343	4.106	3.729		
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2017	465, 29/10/2014; 422, 15/9/2016	12.100	12.100	320		0	0	320	320		
2	CT, NC Nghĩa trang Liệt sĩ huyện An Minh	AM	2017-2018	233, 29/6/2017; 302, 18/9/2019	3.450	1.500	16		16	16	16	16	Đã quyết toán	
3	Nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng	UMT	2019-2020	339/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	10.736	10.736	2.342		1.181	1.063	2.602	2.342		
4	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	1.051		264	264	1.168	1.051		
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề vùng Từ Giác Long Xuyên	KL	2019-2020	313/QĐ-SKHĐT, 30/10/2017;	9.091	9.091	285		0	0	0	0	Đã quyết toán	
6	Nâng cấp, sửa chữa Khu nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần - TT Bảo trợ xã hội	CT	2019-2020	301/QĐ-SKHĐT, 24/10/2017	6.074	6.074	586		0	0	0	0	Đã quyết toán	
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				0		-		0	0	0	0		

Phụ lục 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 (LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO)
(VỐN KÉO ĐÀI CÁC NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đề nghị chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tiến độ triển khai (Nêu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày hàng, năm	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
								10	11	12	13		15	
TỔNG CỘNG					46.546	46.546	848	0	847	847	847	847		
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				46.546	46.546	848	0	847	847	847	847		
I	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				46.546	46.546	848	0	847	847	847	847		
1	Hệ thống thiết bị lọc nước uống cho các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	TT	2018-2020	2431, 31/10/2018	41.846	41.846	579		578	578	578	578	Đang trình phê duyệt quyết toán	
2	Trường THPT Hòn Đất, huyện Hòn Đất	HĐ	2018-2020	347/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	4.700	4.700	269		269	269	269	269	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
II	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0		

Phụ lục 2

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 (LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ)
(VỐN KÉO DÀI CÁC NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG)**

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đề nghị chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tiến độ triển khai (Nên có tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số ngày, tháng, năm	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng MBT (tỷ đồng nguồn)	Trong đó NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG				69.805	69.805	579	0	258	258	266	266		
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				69.805	69.805	579	0	258	258	266	266		
I	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				69.805	69.805	579	0	258	258	266	266		
1	ĐT XD hạ tầng kỹ thuật và nhà công vụ - công trình trạm ứng dụng KHCN tại Phú Quốc	PQ	2016-2018	406/QĐ-SKHĐT, 30/10/2015	13.479	13.479	238		238	238	238	238	Công trình đã tất toán hoàn thành	
2	XD trạm ứng dụng tiến bộ KH&CN tại huyện Phú Quốc	PQ	2014-2017	1472, 13/7/2012; 1115 (đc), 04/6/2015;	42.826	42.826	333		20	20	20	20	Tất toán thừa 313 triệu	
3	Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ các huyện, thị, thành phố.	TT	2018-2020	335/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	13.500	13.500	8		0	0	8	8	Đang trình phê duyệt quyết toán	

Phụ lục 2

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 (LĨNH VỰC TRƯỜNG CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)
(VỐN KÉO DÀI CÁC NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG)**

Đơn vị: triệu đồng

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đề nghị chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tiến độ triển khai (Nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
TỔNG CỘNG					108.378	108.378	1.562	0	1.584	1.562	1.584	1.562		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.562	0	1.584	1.562	1.584	1.562		
1	ĐTXD Trường CĐ Kinh tế - kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	RG	2016-2020	2582, 29/10/2015	60.178	60.178	1.365		1.365	1.365	1.365	1.365	Đang thi công	
2	ĐTXD Trường CĐ cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015	48.200	48.200	197		219	197	219	197	Đang thi công	

Phụ lục 1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 NGÀNH Y TẾ

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ				7.939.171	3.975.318	1.201.729	928.729	413.207	705.555	1.111.210	1.164.340		
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương				4.143.420	1.920.342	98.938	98.938	70.001	63.001	108.782	98.938		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	10.342	10.342	-	-	10.342	10.342	Đã nghiệm thu hoàn thành, đang tập hợp hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền để nghiệm thu đưa vào sử dụng và làm thủ tục thanh, quyết toán.	
2	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;	4.113.078	1.890.000	88.596	88.596	70.001	63.001	98.440	88.596	- Các gói xây dựng: Đang trong giai đoạn hoàn thiện công trình và tập hợp hồ sơ nghiệm thu, quyết toán, điều chỉnh bổ sung hạng mục. - Các gói thầu thiết bị: đang nhập khẩu, vận chuyển về công trình và lắp đặt.	
II	Vốn xổ số kiến thiết				3.795.751	2.054.976	829.791	829.791	39.873	369.554	699.095	792.402		
1	Bệnh viện Lao tỉnh	RG	2010-2020	68, 10/01/2011; 1115, 12/5/2016; 1065, 12/5/2017;	329.134	205.369	12.900	12.900	11.911	11.911	12.900	12.900	- Đã hoàn thành và bàn giao cho đơn vị sử dụng - Đang điều chỉnh dự án để bổ sung hạng mục khoảng 700 triệu.	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
2	BVĐK Kiên Giang (Nội B)	RG	2010-2013	1507, 02/7/2010; 2162, 04/9/2013	329.066	164.533	-	-	-	-	-	-	Đã hoàn thành và bàn giao cho đơn vị sử dụng.	
3	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;			351.000	351.000	-	-	390.000	351.000		
4	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2017	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017;	822.369	164.474	10.000	10.000	-	-	20.619	10.000	Dự kiến trong quý IV sẽ bàn giao cho đơn vị sử dụng và quyết toán trong năm 2020.	
5	Bệnh viện Sản Nhi	RG	2015-2018	426, 03/3/2015;	915.857	183.171	-	-	-	-	-	-	- Đã gửi báo cáo khắc phục nghiệm thu theo yêu cầu của Bộ Xây dựng. - Dự kiến trong quý IV sẽ bàn giao cho đơn vị sử dụng và quyết toán trong năm 2020.	
6	Bệnh viện Tâm thần	RG	2010-2020	67, 10/01/2011; 1116, 12/5/2016; 2629, 04/12/2017	166.192	104.296	24.000	24.000	184	-	24.000	24.000	Dự kiến trong quý IV sẽ bàn giao cho đơn vị sử dụng và quyết toán trong năm 2020.	
7	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	39.289	39.289	902	902	1.900	1.900	Đang thiết kế bản vẽ thi công, không kịp đấu thầu gói thi công trong tháng 11/2020 thì giải ngân không hết vốn	
8	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	244.000	244.000	25.000	244.000	60.000	244.000	- Đang xử lý mặt bằng do vướng công trình hiện trạng. - Đang thực hiện ép cọc thử tại các vị trí không vướng XLKT.	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
9	Cải tạo, nâng cấp một số khoa điều trị BVĐK Kiên Giang	RG	2016-2017	105, 30/3/2016	11.870	11.870	-	-	-	-	-	-		
10	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá	KG	2018-2020	299, 31/10/2017	5.500	5.500	-	-	-	-	-	-		
11	Hệ thống thiết bị chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa (TELEMEDICINE) cho các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	RG	2020-2021	377/QĐ-SKHĐT, 30/10/2019	14.500	14.500	13.500	13.500	-	-	13.500	13.500	đang trình điều chỉnh chủ trương đầu tư	Sở Y tế thực hiện
12	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	134.926	134.926	1.700	112.565	176.000	134.926	Đang lên phương án cải tạo mặt bằng để triển khai lắp đặt.	
13	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Sở Y tế	RG	2016-2017	112, 30/3/2016	4.900	4.900	176	176	176	176	176	176	Trả nợ quyết toán	
III	Vốn Trung ương				0	0	273.000	0	303.333	273.000	303.333	273.000		
1	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;			273.000		303.333	273.000	303.333	273.000		

Phụ lục 1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 NGÀNH VĂN HÓA THỂ THAO

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	2	3	4	5	6	7			10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ				659.141	415.247	108.933	106.424	40.537	73.945	85.745	97.330		
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương				129.615	49.615	9.090	9.090	1.201	9.090	2.000	9.090		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	49.615	9.090	9.090	1.201	9.090	2.000	9.090	Đã bàn giao mặt bằng và tạm ứng hợp đồng cho nhà thầu	
II	Vốn xổ số kiến thiết				399.911	316.017	69.843	67.334	39.336	34.855	68.745	58.240		
1	Nhà thi đấu đa năng tỉnh Kiên Giang	RG	2014-2018	2361, 04/10/2013	158.529	79.265	16.784	16.594	16.594	16.594	16.594	16.594	Đã quyết toán, dư 190tr	
2	Đường vào hang Tiên (đối ứng vốn TW)	KL		372, 30/10/2013	14.630	10.000	1.326	1.326	1.326	1.326	1.326	1.326	Đã quyết toán	
3	Bảo tồn và phát triển áp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	RG	2010-2018	1856, 24/8/2010; 1167, 18/5/2018	8.873	8.873	450	450	450	-	450	450	Đang trình thẩm định điều chỉnh BCKTKT	
4	Trung tâm VH TT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	3.065	3.065	2.500	1.500	3.065	3.065	Đang quyết toán	
5	Trung tâm VH TT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.900	9.900	1.700	1.700	1.000	500	1.700	1.700	Đang quyết toán	
6	Trung tâm VH TT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	1.800	2.600	829	746	2.600	1.800	SXD đã nghiệm thu, đang lập quyết toán	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nêu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
7	Dự án bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tổng Quán - Gò Quao. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Quan Đế - Rạch Giá. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Thạnh Hóa - Giồng Riềng. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Phú Hội - Tân Hiệp. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Láng Cát - Rạch Giá. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Sóc Xoài - Hòn Đất. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Cái Bần - Gò Quao. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Xẻo Cạn - U Minh Thượng. + Di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn - Hòn Đất. + Di tích khảo cổ học Nền Chùa - Hòn Đất.	GQ, RG, GR, TH	2018-2020	2282, 30/10/2017;	36.000	36.000	12.200	17.200	9.709	8.738	17.200	12.200		
8	Thư viện tổng hợp tỉnh	RG	2014-2019	1873, 01/10/2007; 2240, 29/10/2014; 996, 24/4/2018; 2521, 31/10/2019	44.963	44.963	1.558		1.500	500	1.500	1.500	Đang thực hiện quyết toán	
9	Trung tâm VH TT huyện Hòn Đất	HD	2018-2019	332/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.445	9.445	5.200	6.700	2.092	1.883	6.700	5.200	Bà matit tường, lát gạch, gia công lắp dựng vì kèo	
10	Trung tâm VH TT huyện Kiên Hải	KH	2018-2019	340/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	9.959	9.959	5.437	8.642	847	763	8.642	5.437	- Đổ BT sàn lầu 1 - Xây tường quanh tầng 1 - Lắp dựng cột thép sàn lầu 1	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
11	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2020	2434, 31/10/2018	49.616	49.616	17.178	5.688	301	301	5.600	5.600	Đang trình thẩm duyệt PCCC và thẩm định TK BVTC	đề nghị giảm 11,49 tỷ điều chuyển cho Hòn đất, Kiên Hải, Tân hiệp, tượng đài Bác Hồ và Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa
12	Tượng đài bác Hồ (tại Phú Quốc)	PQ						224	224	224	224	224	Đã phê duyệt quy hoạch	Đã giải ngân 224 triệu theo số liệu kho bạc
13	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	3.000	3.000	1.828	1.646	3.000	3.000		
14	Chỉnh trang nâng cấp công trình phục vụ năm du lịch quốc gia 2016						17	17	8	8	17	17		
15	Khu trưng bày đá Trường Sa	RG	2012-2013	262, 21/9/2012	596	596	128	128	128	128	128	128	Đã quyết toán	
II	Vốn Trung ương				129.615	49.615	30.000	30.000	0	30.000	15.000	30.000		
I	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	49.615	30.000	30.000	-	30.000	15.000	30.000		

Phụ lục 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 NGÀNH LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nêu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ				238.390	187.356	85.050	85.050	28.883	19.819	79.894	76.304		
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương				37.614	37.614	17.030	17.030	4.404	3.964	13.852	16.452		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	5.502	5.502	2.278	2.051	5.502	5.502	Đang triển khai lắp đặt máy lạnh và vệ sinh phần xây dựng	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	8.928	8.928	-	-	8.350	8.350	đã thực hiện bồi hoàn giải phóng mặt bằng	
3	Ký túc xá Trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng	UMT	2018-2020	325/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	7.000	7.000	2.600	2.600	2.126	1.913		2.600	đã nghiệm thu hoàn thành, đang chờ kết quả nghiệm thu của SXD	
4	Nâng cấp Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động Xã hội Kiên Giang	HĐ	2018-2020	314/QĐ-SKHĐT, 30/10/2017	12.273	12.273	-	-	-	-		-		
II	Vốn xã số kiến thiết				155.776	149.742	49.020	49.020	10.398	3.183	49.375	44.852		
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2017	465, 29/10/2014; 422, 15/9/2016	12.100	12.100	3.900	3.900	4.220	-	4.220	3.900	Đang chờ kết quả nghiệm thu của SXD để thực hiện quyết toán	
2	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang; HM: tường rào bao quanh, nhà vệ sinh, xây sân học mộ, san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, hệ thống cấp điện chiếu sáng và cây xanh	RG	2016-2017	380/QĐ-SKHĐT, 26/10/2015	14.894	14.894	1.260	1.260	1.260	-	1.260	1.260	Đang lập hồ sơ quyết toán	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nêu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
3	Nghĩa trang liệt sĩ huyện An Minh	AM	2017-2018	233, 29/6/2017; 302, 18/9/2019	3.450	1.500	450	450	318	318	318	318	Đã quyết toán	
4	Nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng	UMT	2019-2020	339/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	10.736	10.736	7.350	7.350	1.181		5.667	3.326	Đang hoàn thiện hàng rào, sân nền. Hạng mục Phù điêu không triển khai kịp. Dự kiến sẽ điều chỉnh giảm vốn 4,024 tỷ đồng	
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	1.800	1.800	264		2.851	1.800	đang trình SXD nghiệm thu	
6	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2020	333/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	5.000	5.000	1.700	1.700	990	891	1.690	1.690	Đang trình phê duyệt quyết toán	
7	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện An Minh	AM	2019-2020	334/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	7.000	7.000	3.100	3.100	1.771	1.594	3.444	3.100	hiện đang thi công hàng rào, sân nền và xử lý kỹ thuật phân phá bê tông sân nền	
8	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gó Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	600	600	136	122	667	600	đang điều chỉnh BCKTKT	
9	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTTP Q, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	3.600	3.600	-	-	4.000	3.600	đang thi công sân nền	
10	Khu nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần - TTBTXH	CT	2009-2018	427, 13/3/2007; 1397, 25/10/2011;	44.927	40.843	260	260	258	258	258	258	Đã quyết toán	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (nêu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
11	Đầu tư mua sắm thiết bị nâng cao năng lực đào tạo cho các trường trung cấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	TT	2019-2021	2487, 31/10/2019	35.000	35.000	25.000	25.000			25.000	25.000		SLĐ thực hiện
III	Vốn Trung ương				45.000	0	19.000	19.000	14.081	12.673	16.667	15.000		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2020	270/QĐ-BQLKKTQ, 31/10/2017;	45.000		19.000	19.000	14.081	12.673	16.667	15.000	dự án chậm tiến độ do ban đầu vướng xử lý kỹ thuật, vì vậy ảnh hưởng đến giải ngân vốn	

Phụ lục 2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 (LĨNH VỰC Y TẾ)
(VỐN KÉO DÀI CÁC NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG)

Đơn vị: triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đề nghị chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tiến độ triển khai (Nếu có bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC HT	Số ngày, tháng, năm	FMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG				7.241.903	1.890.000	180.272	0	121.654	119.197	186.640	177.945		
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				3.128.825	0	121.071	0	62.453	59.996	127.439	118.744		
I	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342		6.414		127	114	6.414	6.414		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	6.414		127	114	6.414	6.414		
II	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				3.098.483		114.657		62.326	59.882	121.025	112.330		
1	BVĐK Kiên Giang (Khoa nội B)	RG	2010-2013	1507, 02/7/2010; 2162, 04/9/2013	329.066	164.533	2.036		202	202	472	472	Đã có QĐ PD điều chỉnh DA và đang trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	
2	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;			31.121		31.121	31.121	31.121	31.121		
3	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2017	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017;	822.369	164.474	10.619		3.890	3.890	11.799	10.619		
4	Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang	RG	2015-2018	426, 03/3/2015;	915.857	183.171	58.644		24.444	22.000	65.160	58.644		
5	Bệnh viện Tâm thần	RG	2010-2020	67, 10/01/2011; 1116, 12/5/2016; 2629, 04/12/2017	166.192	104.296	8.989		184	184	9.988	8.989		

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đề nghị chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tiến độ triển khai (Nêu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá	KG	2018-2020	299, 31/10/2017	5.500	5.500	101		0	0	0	0	Dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình. Dự án thừa vốn 100 triệu đồng (không giải ngân phần vốn chuyển nguồn).	
7	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	2.345		2.345	2.345	2.345	2.345		
8	BVĐK Châu Thành (CTNC)	CT	2008-2017	2446, 13/10/2008; 3222, 28/12/2015	98.304	59.728	802		140	140	140	140	Dự án đang thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.	
III VỐN ĐẤT					0	0	0	0	0	0	0	0		
B VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG					0	0	0	0	0	0	0	0		
C VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ					4.113.078	1.890.000	59.201		59.201	59.201	59.201	59.201		
1	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;	4.113.078	1.890.000	59.201		59.201	59.201	59.201	59.201		

Phụ lục 2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 (LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO)
(VỐN KÈO DÀI CÁC NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đề nghị chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tiến độ triển khai (Nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	Tổng MB/D (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
TỔNG CỘNG					189.314	162.359	6.250	0	4.900	4.839	6.213	5.913		9,61%
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				189.314	162.359	6.250	0	4.900	4.839	6.213	5.913		
I	Vốn cân đối ngân sách				0	0	0	0	0	0	0	0		
II	Vốn xổ số kiến thiết				189.314	162.359	6.250	0	4.900	4.839	6.213	5.913		
1	Trung tâm VH TT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	9.200	9.200	362		362	362	402	362	Đang quyết toán AB	
2	Bảo tồn và phát triển áp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	RG	2010-2018	1856, 24/8/2010; 1167, 18/5/2018	8.873	8.873	330		-	-	330	330	Đang xin chủ trương điều chỉnh dự án	
3	Thư viện tổng hợp tỉnh	RG	2007-2014	1873, 01/10/2007; 2240, 29/10/2014	44.963	44.963	9		9	9	9	9	Đang quyết toán AB	
4	Trung tâm VH huyện Vĩnh Thuận	VT		84, 29/3/2016	9.990	9.990	649		594	594	594	594	Tất toán thừa 55 triệu đồng	
5	Đường quanh núi Hòn Đất	HD		2266a, 31/10/2014	38.759	16.434	433		338	338	338	338	Tất toán thừa 95 triệu đồng	
6	Đường vào hang Tiên (đối ứng vốn TW)	KL		372, 30/10/2013	14.630	10.000	1.429		1.429	1.429	1.429	1.429	Đã tất toán	
7	Trung tâm VH TT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.900	9.900	765		607	546	850	765		

K 1

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Đề nghị chuyển kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020 (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Tiến độ triển khai (Nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Dự án bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tổng Quán - Gò Quao. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Quan Đế - Rạch Giá. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Thạnh Hòa - Giồng Riềng. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Phú Hội - Tân Hiệp. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Láng Cát - Rạch Giá. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Sóc Xoài - Hòn Đất. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Cái Bần - Gò Quao. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Xẻo Cạn - U Minh Thượng. + Di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn - Hòn Đất. + Di tích khảo cổ học Nền Chùa - Hòn Đất.	GQ, RG, GR, TH	2018-2020	2282, 30/10/2017;	36.000	36.000	1.052		1.052	1.052	1.169	1.052	Đã triển khai đấu thầu thi công XD trong năm 2019. Dự án đang xin chủ trương gia hạn thời gian thực hiện, triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành trong năm 2020	
9	Trung tâm VH TT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	525		-	-	583	525	Đang quyết toán AB	
10	Tượng đài bác Hồ (tại Phú Quốc)	PQ					491		491	491	491	491		
11	Trả nợ QT các công trình	TT					206		18	18	18	18		
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						-		-	-	-	-		